

PHỤ LỤC: MỘT SỐ THAY ĐỔI TRONG DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MIC 2023

STT	Điều khoản	Điều lệ MIC 2021	Dự thảo Điều lệ MIC 2023	Giải trình
B. NỘI DUNG				
I	CHƯƠNG I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG; CHƯƠNG II. CƠ CẤU TỔ CHỨC			
1.1	Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ	1.14. “Luật Kinh doanh Bảo hiểm” có nghĩa là Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10, và các văn bản sửa đổi, bổ sung	1.14. “Luật Kinh doanh Bảo hiểm” có nghĩa là Luật Kinh doanh Bảo hiểm số <u>08/2022/QH15</u> , và các văn bản sửa đổi, bổ sung	Điều chỉnh theo Luật KDBH 2022
1.12		1.19. “Người Quản lý doanh nghiệp” là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị quy định.	1.19. “ Người Quản lý doanh nghiệp ” là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, <u>Kế toán trưởng, Giám đốc Đơn vị trực thuộc, Trưởng văn phòng đại diện, người đứng đầu các bộ phận nghiệp vụ</u> và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị quy định từng thời kỳ	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật KDBH 2022
		1.20. “Người Quản trị, điều hành” là Chủ tịch Hội đồng quản trị; thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng Ban kiểm soát; Trưởng kiểm toán nội bộ; Tổng Giám đốc các Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng; Giám đốc Đơn vị trực thuộc; Trưởng văn phòng đại diện; người đứng đầu các bộ phận nghiệp vụ; chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán.	1.20. “ Người Kiểm soát doanh nghiệp ” là <u>Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Trưởng bộ phận quản trị rủi ro, Trưởng bộ phận kiểm soát tuân thủ, Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ, Chuyên gia tính toán.</u>	Điều chỉnh và tách theo Khoản 3 Điều 80 Luật KDBH 2022
	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của MIC	2.2. Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người	2.2. Bảo hiểm sức khỏe phù hợp với quy định của pháp luật;	Sửa đổi theo Khoản 1, Điều 7 LKDBH năm 2022
		2.3. Kinh doanh tái bảo hiểm: nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ	2.3. Kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ	Sửa đổi theo Khoản 1, Điều 63 Luật KDBH năm 2022
		2.5. Dịch vụ phụ trợ bảo hiểm: tư vấn bảo hiểm, đánh giá rủi ro bảo hiểm, tính toán bảo hiểm, giám định tổn thất bảo hiểm, hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm; và các hoạt động có liên quan như: đề phòng, hạn chế rủi ro, tổn thất; yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.	2.5. Dịch vụ phụ trợ bảo hiểm: tư vấn bảo hiểm, đánh giá rủi ro bảo hiểm, tính toán bảo hiểm, giám định tổn thất bảo hiểm, hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm.	Điều chỉnh phù hợp với định nghĩa tại khoản 7 Điều 4 Luật KDBH 2022 và Theo GPĐC số 34
	Điều 7. Cơ cấu tổ chức quản lý và tổ chức hoạt động	2.2. Chi nhánh, hội sở, công ty thành viên hạch toán phụ thuộc (được gọi là Chi nhánh) trực thuộc MIC, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của MIC kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền;	2.2. Chi nhánh, hội sở, công ty thành viên hạch toán phụ thuộc (được gọi là <u>Đơn vị trực thuộc MIC</u>) có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của MIC kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền;	Sửa lại vì khoản 1.27, Điều 1 đang quy định khái niệm đơn vị trực thuộc
II	Chương III. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU			
2.1	Điều 9. Vốn điều lệ	2. Vốn Điều lệ của MIC là 1.430.000.000.000 đồng Việt Nam (Một nghìn bốn trăm ba mươi tỷ đồng Việt Nam).	2. Vốn Điều lệ của MIC là <u>1.644.500.000.000</u> đồng Việt Nam (Một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn tỷ năm trăm triệu đồng Việt Nam).	Điều chỉnh theo GPĐC số 39
2.6	Điều 10. Cổ phần	1. Vốn Điều lệ của MIC được chia thành 143.000.000 phần bằng nhau và mỗi phần bằng nhau đó gọi là một cổ phần. Giá trị một cổ phần của MIC là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng Việt Nam).	1. Vốn Điều lệ của MIC được chia thành <u>164.450.000</u> phần bằng nhau và mỗi phần bằng nhau đó gọi là một cổ phần. Giá trị một cổ phần của MIC là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng Việt Nam).	Điều chỉnh theo GPĐC số 39
	Điều 11. Chứng nhận cổ phiếu	Không quy định	1.5. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của MIC;	Bổ sung nội dung điểm đ khoản 1 Điều 121 Luật DN
	Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần	1. Cổ phần của MIC được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần, <u>phần vốn góp</u> chiếm 10% số vốn điều lệ trở lên phải được sự chấp thuận của Bộ tài chính trước khi chuyển nhượng theo quy định pháp luật. Cổ phiếu của MIC niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	1. Cổ phần của MIC được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần <u>dẫn đến cổ đông chiếm 10% số vốn điều lệ trở lên hoặc giảm xuống dưới 10% vốn điều lệ</u> phải được sự chấp thuận của Bộ tài chính trước khi chuyển nhượng theo quy định pháp luật. Cổ phiếu của MIC niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Chỉnh sửa bổ sung theo điểm d khoản 1 Điều 74 Luật KDBH. Bổ cụm từ phần vốn góp vì MIC là công ty cổ phần.

2.17	Điều 15. Mua lại cổ phần	2.3. MIC có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong MIC. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của MIC phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả các cổ đông trong thời gian 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên và địa chỉ trụ sở chính của MIC, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho MIC. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến MIC trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. MIC chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.	2.3. MIC có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong MIC. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của MIC phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả các cổ đông trong thời gian 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên và địa chỉ trụ sở chính của MIC, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông <u>bán cổ phần</u> của họ cho MIC. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi <u>văn bản đồng ý bán</u> cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến <u>được</u> MIC trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. <u>MIC chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.</u>	Sửa lại câu chữ để phù hợp theo Điều 133 Luật DN
III	Chương IV . CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG			
3.1	Điều 18. Quyền của cổ đông	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. <u>Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì</u> việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:	Điều chỉnh lại từ ngữ cho phù hợp
	Điều 21. Đại hội đồng cổ đông	2.11. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của MIC;	2.11. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của MIC, <u>bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</u>	Bổ sung theo điểm m, khoản 2, Điều 138 Luật DN
	Điều 22. Thâm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.	1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.	Bổ sung để làm rõ thẩm quyền triệu tập theo khoản 1, Điều 140 Luật DN.
		6. Trong trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát MIC triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.	6. Trong trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này <u>có quyền yêu cầu đại diện MIC</u> triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.	Chỉnh sửa theo điểm c, khoản 4, Điều 15 của Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
	Điều 24. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	3.4. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05 % cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ này;	3.4. Người kiến nghị không xuất trình đủ các tài liệu chứng minh quyền được kiến nghị cho MIC;	Chỉnh sửa đảm bảo tính logic của văn bản.
3.15	Điều 25. Mời họp Đại hội đồng cổ đông	3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: 3.1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; 3.2. Phiếu biểu quyết; 3.3. <u>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;</u> 3.4. Mẫu giấy ủy quyền do MIC phát hành.	3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: 3.1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; 3.2. Phiếu biểu quyết; 3.3. Mẫu giấy ủy quyền do MIC phát hành.	Bỏ 3.3 theo khoản 3, Điều 143 Luật DN không quy định phải gửi kèm tài liệu này
		4. Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của MIC. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tài tài liệu, đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.	4. Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của MIC <u>đảm bảo theo quy định pháp luật.</u> Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tài tài liệu, đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.	Bổ sung nội dung để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

3.24	Điều 29. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 5, 6 và 8 Điều này: 3.1. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; 3.2. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; 3.3. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; 3.4. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MIC được kiểm toán; 3.5. Tổ chức lại, giải thể MIC; 3.6. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ MIC. 3.7. Gia hạn thời hạn hoạt động của MIC. 3.8. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự <u>và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 5, 6 và 8 Điều này: 3.1. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; 3.2. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; 3.3. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; 3.4. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MIC được kiểm toán; 3.5. Tổ chức lại, giải thể MIC; 3.6. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Điều chỉnh theo khoản 5 Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự. Bỏ điểm 3.6, 3.7 vì Luật không quy định.
3.25		4. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 5, 6, 8 Điều này.	Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 5, 6, 8 Điều này.	
3.32	Điều 31. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng <u>tiếng Anh</u> và có các nội dung chủ yếu sau đây: ... Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng <u>nước ngoài</u> và có các nội dung chủ yếu sau đây: ... Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng <u>nước ngoài</u> đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.	Điều chỉnh theo Khoản 1, 4 Điều 150 Luật DN quy định là tiếng nước ngoài
IV	Chương V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC			
4.8	Điều 36. Tiêu chuẩn chung của người quản trị, điều hành	Điều 36. Tiêu chuẩn chung của người quản trị, điều hành	Điều 36. Tiêu chuẩn chung của người <u>quản lý, người kiểm soát</u>	Điều chỉnh theo điểm a Khoản 1 Điều 81 Luật KDBH
4.9	Điều 36. Tiêu chuẩn chung của người quản lý, người kiểm soát	1. Không thuộc các đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;	1. <u>Có quyền quản lý doanh nghiệp</u> theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	
4.10		2. Trong ba năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm là người quản trị, điều hành: 2.1. Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với hình thức bị buộc bãi nhiệm chức danh quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính chấp thuận hoặc buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài bổ nhiệm; 2.2. Không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức cách chức, buộc thôi việc (sa thải) do vi phạm quy trình nội bộ về khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm trong doanh nghiệp bảo hiểm chi nhánh nước ngoài hay quy trình nghiệp vụ môi giới bảo hiểm, kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; 2.3. Không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định pháp luật tại thời điểm được bổ nhiệm.	2. Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm; không bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định của pháp luật tại thời điểm được bầu, bổ nhiệm.	Điều chỉnh theo điểm b Khoản 1 Điều 81 Luật KDBH
4.12	Điều 37. Tiêu chuẩn, điều kiện, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay	2. Có bằng đại học hoặc trên đại học; trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tối thiểu ba (03) năm hoặc có kinh nghiệm quản lý điều hành ba tối thiểu (03) năm tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.	2. 2. Có bằng đại học trở lên; <u>có ít nhất ba (03) năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất ba (03) năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.</u>	Theo khoản 2 Điều 81 Luật KDBH

	đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	3. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể hoạt động kiêm nhiệm hoặc chuyên trách. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ và thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác	3. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể hoạt động kiêm nhiệm hoặc chuyên trách. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp <u>bảo hiểm khác</u> hoạt động trong cùng lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ <u>tại Việt Nam</u> và thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác	Điều chỉnh theo khoản 1 Điều 82 Luật KDBH
4.14	Điều 38. Chủ tịch Hội đồng quản trị	2. Tiêu chuẩn của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 2.1. Các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 36 Điều lệ này; 2.2. Có bằng đại học hoặc trên đại học; 2.3. Trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng ít nhất 05 (năm) năm hoặc có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 (ba) năm tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.	2. Tiêu chuẩn của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 2.1. Các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 36 Điều lệ này; 2.2. Có bằng đại học trở lên; 2.3. <u>Có ít nhất năm (05) năm trực tiếp</u> làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc <u>có ba (03) năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại</u> doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.	Điều chỉnh theo Khoản 2 Điều 81 Luật KDBH
	Điều 39.	10. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung bắt buộc theo quy định pháp luật thì biên bản này vẫn có hiệu lực. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do và được bảo lưu ý kiến của mình tại cuộc họp. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng	10. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung bắt buộc theo quy định pháp luật thì biên bản này vẫn có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.</u> Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do và được bảo lưu ý kiến của mình tại cuộc họp. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng	Bổ sung theo Khoản 2, Điều 158 Luật DN
	Điều 43. Ban Kiểm soát	Không quy định	6.4. Không được đồng thời là Kiểm soát viên, người quản lý của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm khác hoạt động tại Việt Nam.	Bổ sung theo khoản 5, Điều 82 Luật KDBH năm 2022
	Điều 45. Tổng giám đốc	2. Tổng giám đốc không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, <u>doanh nghiệp môi giới bảo hiểm</u> khác hoạt động trong cùng lĩnh vực tại Việt Nam.	2. Tổng giám đốc không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực <u>bảo hiểm phi nhân thọ</u> tại Việt Nam.	Chỉnh sửa, Bổ sung theo khoản 2, Điều 82 Luật KDBH năm 2022
		Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực tại Việt Nam.	Bỏ	Bỏ theo quy định tại khoản 2, Điều 82 Luật KDBH năm 2022
		Tổng Giám đốc chỉ được kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu của tối đa 01 Công ty thành viên hoặc văn phòng đại diện hoặc bộ phận nghiệp vụ của MIC.	Tổng Giám đốc chỉ được kiêm nhiệm tối đa <u>Giám đốc của 01 Công ty thành viên hoặc Giám đốc của 01 chi nhánh</u> hoặc <u>Trưởng 01 văn phòng đại diện hoặc Trưởng 01 bộ phận nghiệp vụ của MIC.</u>	Chỉnh sửa theo khoản 3, Điều 82 Luật KDBH năm 2022
		3. Tiêu chuẩn, điều kiện Tổng giám đốc: 3.2. Có bằng đại học hoặc trên đại học; 3.3. Có bằng cấp hoặc chứng chỉ đào tạo về bảo hiểm do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong và ngoài nước cấp; 3.4. Có tối thiểu năm (05) năm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, trong đó có tối thiểu ba (03) năm giữ vị trí là người quản trị, điều hành theo quy định tại Điều 25 Nghị định 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 tại doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoặc trực tiếp làm công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo hiểm;	3. Tiêu chuẩn, điều kiện Tổng giám đốc: 3.2. Có bằng đại học <u>trở lên về chuyên ngành bảo hiểm.</u> 3.3. <u>Trường hợp không có bằng đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm thì phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành khác và có chứng chỉ bảo hiểm do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong nước hoặc ngoài nước cấp.</u> 3.4. Có ít nhất năm (05) năm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, trong đó có ít nhất ba (03) năm giữ vị trí là <u>người quản lý, người kiểm soát của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài;</u>	Điều chỉnh theo Khoản 3 Điều 81 Luật KDBH 2022
	Điều 61. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	1. MIC phải lập báo cáo tài chính năm và <u>báo cáo tài chính năm</u> phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. <u>MIC công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán</u> và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	1. MIC phải lập báo cáo tài chính năm được kiểm toán theo quy định của pháp luật và gửi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Chỉnh sửa nội dung này vì đã quy định tại Điều 63, MIC sẽ thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
		3. MIC phải lập và <u>công bố</u> các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật <u>về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán</u> và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	3. MIC phải lập các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	
	Điều 63. Công bố thông tin	Điều 63. Công bố thông tin	Điều 63. Công bố thông tin <u>và thông báo ra công chúng</u>	Luật KDBH năm 2022 cũng có quy định về việc công bố thông tin. Vì vậy nếu quy định cụ thể về việc

		1. MIC có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin cho cổ đông và công chúng.	MIC phải công bố thông tin ra công chúng các báo cáo tài chính năm và các tài liệu khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định pháp luật liên quan.	công bố thông tin sẽ không đảm bảo đầy đủ theo quy định của pháp luật. Theo đó nội dung này quy định lại ngắn gọn.
	Điều 64 - 68	Điều 64. Báo cáo và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của MIC Điều 65. Báo cáo và công bố thông tin về quản trị MIC Điều 66. Công bố thông tin về thu nhập của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Điều 67. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Điều 68. Tổ chức công bố thông tin	Bỏ các Điều 64, 65, 66, 67 68 và quy định chung về công bố thông tin tại Điều 63	
	Điều 71. Giải thể, phá sản và thanh lý	1. MIC có thể bị giải thể trong các trường hợp sau: 1.1. Kết thúc thời hạn hoạt động theo quy định tại Giấy phép mà không đề nghị gia hạn hoặc có đề nghị gia hạn nhưng không được tiếp tục gia hạn; <u>1.2. Theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u> 1.3. Bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động. 1.4. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.	1. MIC có thể bị giải thể trong các trường hợp sau: <u>1.1. Từ nguyên đề nghị giải thể, chấm dứt hoạt động.</u> 1.2. Kết thúc thời hạn hoạt động theo quy định tại Giấy phép mà không đề nghị gia hạn hoặc có đề nghị gia hạn nhưng không được tiếp tục gia hạn; 1.3. Bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động. 1.4. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.	Chỉnh sửa bổ sung, bỏ khoản 1.2 tại Điều lệ cũ theo quy định tại khoản 1, Điều 115, Luật KDBH năm 2022
		Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: (i) Các chi phí thanh lý; (ii) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; (iii) Nợ thuế; (iv) Các khoản nợ khác của MIC; (v) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (i) đến (iv) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.	Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: (i) Các chi phí thanh lý; (ii) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; (iii) <u>Khoản trả tiền bồi thường, trả tiền bảo hiểm đối với các yêu cầu đòi bồi thường, trả tiền bảo hiểm đã được MIC chấp thuận chi trả giá trị tài khoản hợp đồng bảo hiểm;</u> (iv) Nợ thuế và các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; (iv) Các khoản nợ khác của MIC; (vi) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (i) đến (iv) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước	Bổ sung theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 116 Luật KDBH năm 2022
	Điều 76. Các Đơn vị trực thuộc, Công ty con của MIC	1. MIC có các Đơn vị trực thuộc, <u>các Công ty con.</u> 2. MIC có thể thành lập công ty thành viên trực thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài phù hợp quy định của pháp luật.	1. MIC có các Đơn vị trực thuộc. 2. MIC có thể thành lập công ty thành viên trực thuộc, <u>công ty con</u> , chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài phù hợp quy định của pháp luật.	Hiện tại MIC không có công ty con nên bỏ tại khoản 1 và bổ sung vào khoản 2 trong trường hợp sau này có thành lập công ty con.

Chú thích:

- Luật KDBH: Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022
- Luật DN: Luật Doanh nghiệp năm 2020